

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Khánh Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Quang L, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Quang L trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông L tự nguyện chung sống với bà Lê Thị N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên ông L xin ly hôn với bà N.



- Về con chung: Ông L và bà N có 01 con chung tên: Ngô Quang T, sinh ngày 18/5/2012. Con hiện đang sống chung với ông L. Khi ly hôn, ông L xin được tiếp tục nuôi dưỡng con. Không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ: Ông L và bà N không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Do đi làm xa và tình hình dịch bệnh không thể đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông L xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

*Đối với bị đơn ông bà Lê Thị N vắng mặt không có lý do.*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Qua xác minh tại địa phương xác định bà Lê Thị N có đăng ký hộ khẩu tại ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Bà N đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bà N qua người thân thích theo quy định, tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Quang L

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô Quang L và bà Lê Thị N

+ Về con chung: Giao con tên Ngô Quang T, sinh ngày 18/5/2012 cho ông L nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:



[1] Về pháp luật tố tụng: Ông Ngô Quang L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với bà Lê Thị N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét bà N cư trú tại xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 09/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà N là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông L trong quá trình giải quyết vụ án thì giữa ông và bà N phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ 2017 cho đến nay. Đối với bà N, tại phiên Tòa bà N vắng mặt, trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà N không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị T là mẹ của bà N xác định ông L, bà N có mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà N đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Ông L và bà N có 01 con chung tên Ngô Quang T, sinh ngày 18/5/2012, hiện con sống chung với ông L từ khi bà N và ông L sống ly thân đến nay. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được nuôi con chung, về phía cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với ông L. Do đó, xét yêu cầu của ông L về việc tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: ông L khai không có nên không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.



[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô Quang L và bà Lê Thị N

2. Về con chung: Giao con tên Ngô Quang T, sinh ngày 18/5/2012 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L Ninh theo biên lai thu tiền số 019522 ngày 01/02/2021.



6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Duyên**